TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2020/DS-ST
Ngày: 08/4/2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hiền
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Trịnh
2. Bà Trần Hoàng Ngọc Hà

T1ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đài Trang, T1ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Liên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐST-DS ngày 19 tháng 03 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.
Trụ sở: Lầu 8 số 266-268đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1991 là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số: 2057/2019/UQ-TTT tháng 11/2019).

Bị đơn: Bà Nguyễn Đức Ngọc T1, sinh năm 1986
Địa chỉ: đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2019 và quá trình tố tụng, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có ông Nguyễn Ngọc M đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 06/9/2011, bà Nguyễn Đức Ngọc T1 có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 486265-4116 với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và đã được Ngân hàng cấp thẻ với hạn mức là 12.000.000 đồng, lãi suất : 2,15%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T1đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 44.093.432 đồng và thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền 54.740.000 đồng, thanh toán áp dụng theo Điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng và thông báo số 113/TB-TTT ngày 04/7/2011 về việc thay đổi lãi suất và phí phát hành nhanh của thẻ tín dụng quốc tế Sacombank. Do bà T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng nên ngày 23/8/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn được quy định tại

Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu một mình bà T1 phải thanh toán số tiền còn nợ tổng cộng 18.060.989 đồng (bao gồm nợ gốc: 8.888.189 đồng, nợ lãi quá hạn: 9.172.800 đồng), yêu cầu thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Buộc bà T1có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 09/4/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Đức Ngọc T1 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Nguyễn Đức Ngọc T1 phải thanh toán số tiền còn nợ tổng cộng 18.060.989 đồng (bao gồm nợ gốc: 8.888.189 đồng, nợ lãi: 9.172.800 đồng), yêu cầu thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bà T1có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 09/4/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật :

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đều đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng: quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có địa chỉ tại quận Tân Bình nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 thì đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến tòa để trình bày ý kiến, hòa giải, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Ngày 19/03/2020 Tòa án triệu tập hợp lệ các đương sự đến để tham gia xét xử nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã ra quyết định hoãn phiên tòa đồng thời thông báo cho các đương sự sẽ mở lại phiên tòa vào ngày 08/4/2020 nhưng bị đơn vẫn không đến tham gia phiên tòa mà không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 207; khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án lập biên bản ghi nhận về việc không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào hợp đồng sử dụng thẻ và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 486265-4116 và thông báo báo số 113/TB- TTT ngày 04/7/2011 về việc thay đổi lãi suất và phí phát hành nhanh của thẻ tín dụng quốc tế Sacombank đã ký ngày 06/9/2011, lời khai của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có đủ cơ sở xác định bị đơn có sử dụng thẻ tín dụng để thực hiện các giao dịch và đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 54.740.000 đồng, sau đó không tiếp tục thanh toán. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày

08/4/2020, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 18.060.989 đồng (gồm nợ gốc là: 8.888.189 đồng, lãi quá hạn là: 9.172.800 đồng).

Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 18.060.989 đồng (gồm nợ gốc là: 8.888.189 đồng, lãi quá hạn là: 9.172.800 đồng) và tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 09/4/2020 cho đến khi bị đơn thanh toán dứt nợ vay theo mức lãi suất quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 486265-4116 đã ký ngày 06/9/2011 và báo số 113/TB-TTT ngày 04/7/2011 về việc thay đổi lãi suất và phí phát hành nhanh của thẻ tín dụng quốc tế Sacombank là phù hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 và Khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Hoàn lại tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 207 ; Khoản 1, Khoản 2 Điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 8; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T:

1.1. Buộc bà Nguyễn Đức Ngọc T1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền nợ: 18.060.989 (Mười tám triệu không trăm sáu chục ngàn chín trăm tám mươi chín) đồng, (Gồm nợ gốc là: 8.888.189 đồng, lãi quá hạn là: 9.172.800 đồng).

Bà Nguyễn Đức Ngọc T1 còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/4/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 486265-4116 đã ký ngày 06/9/2011 và báo số 113/TB-TTT ngày 04/7/2011 về việc thay đổi lãi suất và phí phát hành nhanh của thẻ tín dụng quốc tế Sacombank với Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

1.2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

1.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Đức Ngọc T1 phải chịu 903.000 (Chín trăm lẻ ba ngàn) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền tạm ứng án phí 413.325 đồng (Bốn trăm mười ba ngàn ba trăm hai mươi lăm) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0039578 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị theo luật định.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Thu Hiền